

BÀI 33. ĐIỂM NẪM GIỮA HAI ĐIỂM. TIA (2 tiết)

1 Mục tiêu và yêu cầu cần đạt

1.1. Về kiến thức: Nhận biết được các khái niệm: điểm nằm giữa hai điểm, tia, gốc của tia, tia đối.

1.2. Về kĩ năng (năng lực)

- Diễn đạt đúng được các khái niệm đã nêu.
- Vẽ được tia khi biết gốc và một điểm mà tia đi qua.

1.3. Về phẩm chất

Bồi dưỡng niềm đam mê khoa học, ý thức tự học.

2 Những điểm cần lưu ý khi chuẩn bị bài giảng

2.1. Chuẩn bị trước khi lên lớp

- Đối với giáo viên:
 - Sưu tầm những hình ảnh thực tế, minh họa các khái niệm điểm nằm giữa hai điểm (nhật thực, nguyệt thực), tia.
 - Máy chiếu (nếu có).
 - Các dụng cụ vẽ hình trên bảng: thước, compa, ê ke.
- Đối với học sinh: Các dụng cụ vẽ hình: thước, compa, ê ke.


3 Gợi ý tổ chức các hoạt động dạy học chủ yếu



3.1. Thực hiện các cấu phần chính của bài học

Bài này có 2 mục thực hiện trong 2 tiết lên lớp. Dự kiến mỗi mục dạy trong một tiết.

Dưới đây là những gợi ý cụ thể:


1. ĐIỂM NẪM GIỮA HAI ĐIỂM (45 phút)

CẤU PHẦN (Thời lượng)	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	GỢI Ý THỰC HIỆN, ĐÁP ÁN, TRẢ LỜI
 <i>Tim tôi – Khám phá</i> (10 phút)	HS nhận thấy ngọn nến, quả lắc và cái bóng của quả lắc thẳng hàng. Hơn nữa, quả lắc ở giữa ngọn nến và cái bóng của nó.	Hướng dẫn cho HS trả lời được câu hỏi đặt vấn đề.

 Đọc hiểu – Nghe hiểu (10 phút)	Hình thành khái niệm điểm nằm giữa hai điểm; hai điểm cùng phía đối với một điểm và hai điểm khác phía đối với một điểm.	Vẽ hình và ghi các phát biểu lên bảng.
 Câu hỏi (10 phút)	HS quan sát Hình 8.15 và nhận biết được khái niệm điểm nằm giữa hai điểm; hai điểm cùng phía và hai điểm khác phía đối với một điểm.	– Điểm D nằm giữa hai điểm B và điểm C . – Điểm D và C nằm cùng phía đối với điểm B . – Điểm D và A nằm khác phía đối với điểm E .
Luyện tập 1 (10 phút)	– Tái hiện lại khái niệm điểm nằm giữa hai điểm. – Nhìn hình vẽ và nhận ra điểm nào nằm giữa hai điểm nào.	– Hướng dẫn HS lấy các điểm C , D và trả lời câu hỏi. – Điểm A và B nằm cùng phía đối với điểm D .
Vận dụng (5 phút)	HS biết sử dụng thước để xác định giao điểm của các đoạn thẳng.	Điểm nằm giữa hai điểm A , C ; đồng thời nằm giữa hai điểm B , D là giao điểm của hai đường chéo AC và BD .

2. TIA (45 phút)

CẤU PHẦN (Thời lượng)	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	GỢI Ý THỰC HIỆN, ĐÁP ÁN, TRẢ LỜI
Nêu vấn đề (5 phút)	Định hướng chú ý: tìm hiểu tập hợp gồm các điểm thẳng hàng mà nằm về cùng một phía đối với một điểm.	Cho HS thấy một số hình ảnh thực tế mô tả tia như tia sáng, tia laser (laze),...
 Đọc hiểu – Nghe hiểu (15 phút)	Hình thành khái niệm tia, gốc của tia, tia đối. Yêu cầu: • HS nhớ được khái niệm tia theo hai cách; nhớ khái niệm gốc của tia, tia đối,... • Hiểu được mối quan hệ giữa hai điểm (khác gốc) trên cùng một tia với gốc của tia đó.	– GV giảng bài (kết hợp máy chiếu), HS nghe giảng, không nhất thiết phải ghi chép. – GV nhấn mạnh cách viết kí hiệu một tia.
 Câu hỏi (5 phút)	Yêu cầu HS nhận ra một tia và tia đối của nó.	– Các tia gồm: tia Ax ; Ay ; Bx ; By . – Các tia đối tương ứng: Ay ; Ax ; By ; Bx .

Luyện tập 2 (10 phút)	Củng cố khái niệm về tia, tia đối. Yêu cầu HS đọc được tên các tia có trên hình vẽ.	– Có 6 tia: AB ; BA ; AC ; CA ; BC ; CB . – Vẽ một điểm M trên tia đối của tia AB và chỉ cho HS thấy nó thuộc tia BA .
 Thử thách nhỏ (10 phút)	Yêu cầu HS suy luận (HS trung bình khá trở lên).	GV vẽ hình và giải thích cho HS. Hình đó là một tia và là tia đối của tia AB .

3.2 Lựa chọn bài tập

8.6. Giúp HS củng cố khái niệm điểm nằm giữa hai điểm.

8.7. Giúp HS củng cố khái niệm tia.

8.8 và 8.9. Giúp HS nắm vững mối liên hệ giữa điểm và tia.

4 Trả lời/Hướng dẫn/Giải một số bài tập

8.6. Câu 1, 2, 4 đúng.

8.7. a) Có tất cả 6 tia: Ax ; Ay ; Bx ; By ; Cx ; Cy .

b) Điểm B nằm trên các tia: Ay ; Bx ; By ; Cx . Các tia đối lần lượt là Ax ; By ; Bx ; Cy .

c) Tia AC và tia CA không phải là hai tia đối nhau.

8.8. Câu 1, 2, 4 đúng.

8.9. a) Các tia là: AB ; AC ; BA ; BC ; CA ; CB .

b) Hai tia khác gốc có đúng một điểm chung là CA ; BA .